

**TCVN 7760:2020
ASTM D 5453-19a**

Xuất bản lần 2

**HYDROCARBON NHẸ,
NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ ĐÁNH LỬA,
NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ ĐIÊZEN VÀ DẦU ĐỘNG CƠ –
PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỔNG LƯU HUỖNH BẰNG
HUỖNH QUANG TỬ NGOẠI**

*Standard test method for determination of total sulfur in light hydrocarbons, spark
ignition engine fuel, diesel engine fuel, engine oil by
ultraviolet fluorescence*

HÀ NỘI – 2020

Lời nói đầu

TCVN 7760:2020 thay thế TCVN 7760:2013.

TCVN 7760:2020 được xây dựng trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương với ASTM D 5453–19a *Standard Test Method for Determination of Total Sulfur in Light Hydrocarbons, Spark Ignition Engine Fuel, Diesel Engine Fuel, Engine Oil by Ultraviolet Fluorescence* với sự cho phép của ASTM quốc tế, 100 Barr Harbor Drive, West Conshohocken, PA 19428, USA. Tiêu chuẩn ASTM D 5453–19a thuộc bản quyền của ASTM quốc tế.

TCVN 7760:2013 do Tiểu ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC28/SC2 *Nhiên liệu lỏng – Phương pháp thử* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 7760:2020

Lời giới thiệu

TCVN 7760:2020 được xây dựng trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tương đương với ASTM D 5453–19a, có những thay đổi về biên tập cho phép như sau:

ASTM D 5453–19a

Phụ lục A1 (quy định)

A1.1

A1.1.1

A1.2

A1.2.1

A1.3

A1.4

A1.5

Bảng A1.1

Phụ lục X1 (tham khảo)

X1.1

X1.2

X1.3

X1.4

X1.5

Phụ lục X2 (tham khảo)

X2.1

X2.2

X2.3

X2.4

X2.5

X2.6

X2.7

X2.8

X2.9

X2.10

Phụ lục X3 (tham khảo)

X3.1

X3.2

X3.3

X3.4

X3.5

X3.6

X3.7

X3.8

X3.9

X3.10

X3.11

X3.11

TCVN 7760:2020

Phụ lục A (quy định)

A.1

A.1.1

A.2

A.2.1

A.3

A.4

A.5

Bảng A.1

Phụ lục B (tham khảo)

B.1

B.2

B.3

B.4

B.5

Phụ lục C (tham khảo)

C.1

C.2

C.3

C.4

C.5

C.6

C.7

C.8

C.9

C.10

Phụ lục D (tham khảo)

D.1

D.2

D.3

D.4

D.5

D.6

D.7

D.8

D.9

D.10

D.11

D.12

Hydrocarbon nhẹ, nhiên liệu động cơ đánh lửa, nhiên liệu động cơ diesel và dầu động cơ – Phương pháp xác định tổng lưu huỳnh bằng huỳnh quang tử ngoại

*Standard test method for determination of total sulfur in light hydrocarbons,
spark ignition engine fuel, diesel engine fuel, engine oil by ultraviolet fluorescence*

1 Phạm vi áp dụng

1.1 Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định tổng lưu huỳnh trong các hydrocarbon dạng lỏng có nhiệt độ sôi trong khoảng từ 25 °C đến 400 °C, có độ nhớt trong khoảng từ 0,2 mm²/s đến 20 mm²/s (từ 0,2 cSt đến 20 cSt) tại nhiệt độ phòng.

1.2 Kết quả của ba nghiên cứu liên phòng thử nghiệm (ILS) riêng biệt về độ chụm cùng với ba đợt nghiên cứu khác đã được kết luận trong báo cáo nghiên cứu ASTM, và xác định rằng phương pháp này có thể áp dụng cho các mẫu dầu naphtha, các phân đoạn chưng cất, dầu động cơ, ethanol, este methyl của axit béo (FAME), các nhiên liệu động cơ như xăng, xăng giàu oxy (hỗn hợp ethanol, E-85, M-85, RFG), diesel, diesel sinh học, hỗn hợp diesel/diesel sinh học và nhiên liệu phản lực. Có thể phân tích các mẫu có tổng lưu huỳnh từ 1,0 mg/kg đến 8000 mg/kg (Chú thích 1).

CHÚ THÍCH 1: Giới hạn định lượng (PLOQ) của nghiên cứu về độ chụm đã được đánh giá. Các giá trị nằm trong khoảng nhỏ hơn 1,0 mg/kg và nhỏ hơn 5,0 mg/kg (xem Điều 9 và 16.1).

1.3 Các giá trị tính theo hệ đơn vị SI là giá trị tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này không sử dụng hệ đơn vị khác.

1.4 Tiêu chuẩn này không đề cập đến tất cả các vấn đề liên quan đến an toàn khi sử dụng. Người sử dụng tiêu chuẩn này có trách nhiệm thiết lập các nguyên tắc về an toàn và bảo vệ sức khỏe cũng như khả năng áp dụng phù hợp với các giới hạn quy định trước khi đưa vào sử dụng. Đối với các cảnh báo xem 3.1, 7.3, 7.4, Điều 8 và 9.1.

1.5 Tiêu chuẩn này được xây dựng theo các nguyên tắc tiêu chuẩn hóa đã được quốc tế công nhận.

CHÚ THÍCH: Các nguyên tắc tiêu chuẩn hóa được lập trong văn bản *Quy định về các nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn quốc tế, các hướng dẫn và khuyến nghị* được ban hành bởi Ủy ban về Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới.